

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **563/2019/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 593/2019/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị **Phạm Hồng Y**, sinh năm 1968, Đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Số 14 phố T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh **Phạm Đồng D**, sinh năm 1964, Đăng ký hộ khẩu: Số 14 phố T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số 2 ngách 8/77 phố L, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[2] Chị Phạm Hồng Y và anh Phạm Đồng D có Giấy chứng nhận kết hôn số: 25, quyển số 04 ngày 21 tháng 3 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Phạm Hồng Y** và anh **Phạm Đồng D** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu **Phạm Mỹ L**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1992, cháu **Phạm Mỹ H**, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2000 và cháu **Phạm Mỹ T**, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2005. Cháu L và cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T, chị Y thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Phạm Hồng Y có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Hồng Y tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 5934 ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Long